



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo Quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG
ngày tháng 6 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia
/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	Trung tâm Thử nghiệm, Kiểm định ISSQ-TLAB
Laboratory:	ISSQ-TLAB Verification and Testing Center
Tổ chức/Cơ quan chủ quản:	Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng
Organization:	Institute for Standard and Quality Development Studies
Số hiệu/ Code:	VILAS 1632
Chuẩn mực công nhận Accreditation criteria	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực:	Hóa
Field:	Chemical
Người quản lý:	Lê Tiên Thành
Laboratory manager:	Le Tien Thanh
Hiệu lực công nhận Period of Validation:	Kể từ ngày /6/2026 đến ngày /6/2031
Địa chỉ:	Số 52/46 đường Liên Mạc, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Address:	No. 52/46 Lien Mac Street, Thuong Cat Ward, Ha Noi, Viet Nam
Địa điểm:	Số 52/46 đường Liên Mạc, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Location:	No. 52/46 Lien Mac Street, Thuong Cat Ward, Ha Noi, Viet Nam
Điện thoại/ Tel:	
Email:	tevn@issq.org.vn
Website:	issq.org.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1632

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of Testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) /Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Dầu động cơ <i>Lubricating oil</i>	Xác định độ nhớt động học ở 40 °C và 100 °C <i>Determination of kinematic viscosity at 40°C and 100°C</i>	(0,5 ~ 900) mm ² /s	TCVN 3171:2011
2.		Tính toán chỉ số độ nhớt động học từ độ nhớt động học ở 40 °C và 100 °C <i>Calculating Viscosity Index From Kinematic Viscosity at 40 and 100°C</i>		TCVN 6019:2010
3.		Xác định trị số kiềm tổng (TBN) Phương pháp chuẩn độ điện thế bằng axit pecloric <i>Determination of Base number Potentiometric pecloric acid titration method</i>	1,0 mg KOH/g	TCVN 3167:2008
4.		Xác định điểm chớp cháy cốc hở (Máy đo chớp lửa Cleveland) <i>Determination of open cup flash point (Cleveland Open Cup tester)</i>	(79 ~ 350) °C	TCVN 7498:2005
5.		Xác định Độ tạo bọt/mức ổn định (chu kỳ II) <i>Determine Foamability/Stability Level (Cycle II)</i>	Đến/to: 800 mL/mL	ASTM D892-25
6.		Xác định hàm lượng Ca, Mg, Zn Phương pháp F-AAS <i>Determination of Ca, Mg, Zn content F-AAS method</i>	Ca: (0,002 ~ 0,3) % w/w Mg: (0,002 ~ 0,3) % w/w Zn: (0,002 ~ 0,2) % w/w	ASTM D4628-23
7.		Xác định hàm lượng nước Phương pháp chưng cất <i>Determination of water content Distillation method</i>	0,05 % (v/v)	TCVN 2692:2007

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1632

TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) /Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
8.	Dầu động cơ <i>Lubricating oil</i>	Xác định ăn mòn lá đồng <i>Determination of Copper strip corrosion</i>	(1a ~ 4c)	TCVN 2694:2007
9.		Xác định cặn không tan trong pentan Phương pháp màng lọc <i>Determination of Pentane insolubles Membrane filtration method</i>	0,1 % (w/w)	ASTM D4055-04 (2019)
10.		Xác định hàm lượng tro sunfat Phương pháp khối lượng <i>Determination of sulfated ash content Gravimetric method</i>	(0,005 ~ 25) % w/w	TCVN 2689:2007

Ghi chú/ Note:

- ASTM: ASTM International (tên cũ là Hiệp hội các nhà hóa phân tích chính thống)/ *ASTM International (former name is Association of Official Analytical Chemists)*
- TCVN: tiêu chuẩn Việt Nam/*Vietnam Standard*

Trường hợp Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Institute for Standard and Quality Development Studies that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

